

Số: **57** /2023/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày **27** tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ lãi suất vay vốn để đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng và hỗ trợ giá vận chuyển phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;  
Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;  
Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải (tại Tờ trình số 132/TTr-SGTVT ngày 04 tháng 12 năm 2023).

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi Khoản 4 Điều 4 của Quy định mức hỗ trợ lãi suất vay vốn để đầu tư phương tiện, kết cấu hạ tầng và hỗ trợ giá vận chuyển phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên:**

“4. Thời hạn hỗ trợ

Theo thời hạn hợp đồng vay vốn của tổ chức tín dụng nhưng tối đa không quá 60 (sáu mươi) tháng đối với dự án đầu tư kết cấu hạ tầng và đầu tư phương tiện.”

## Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Phú Yên; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

## Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2024. *l. 10/24*

### Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Vụ Pháp chế-Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tài chính;
- Cục Đường bộ Việt Nam;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy; TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo Phú Yên, Đài PTTH Phú Yên;
- Trung tâm Truyền thông trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, To, D.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *Mark*



*Le Tan Ho*  
Lê Tấn Hồ